

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH LONG  
TỈNH VINH LONG**

Bản án số: 26/2018/HS-ST  
Ngày 16-04-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Thị Chi

Bà Đặng Ngọc Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1954 và bà Phan Hồng T, sinh năm 1955; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Trương Thị Bích L (chết).

*Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Chị Nguyễn Thị T (vắng mặt), sinh năm 1990 và anh Nguyễn Tuấn V (vắng mặt), cùng nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Anh Vũ ủy quyền cho chị Trong.

**- Người làm chứng:** Ông Đoàn Quốc H, sinh năm 1962, nơi cư trú: phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/8/2017 bị cáo T một mình điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64B1-584.40 lưu thông trên đường B, phường T, thành phố V (hướng từ ngã tư Q đến cầu B) đến đoạn đường ngang trụ sở T, bị cáo Tiến điều khiển xe trên làn đường của xe ô tô và thiếu quan sát nên không thấy bà Trương Thị Bích L đang đi bộ qua đường từ lề phải sang trái theo hướng từ ngã tư Q đến cầu B nên xảy ra va chạm với bà L làm bà L té xuống lộ bất tỉnh. T cùng người đi đường đưa bà L vào bệnh viện cấp cứu đến ngày 12/8/2017 bà L tử vong.

Theo kết luận pháp y số 132/2017/TTh ngày 23/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của bà L là do chấn thương sọ não.

Cơ quan điều tra xác định hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng có dây phân cách cứng cố định chia hai hướng phương tiện lưu thông ngược nhau. Nơi xảy ra tai nạn có nút cắt giữa hai đầu dây phân cách. Vùng va chạm nằm trên mặt đường phía bên phải theo hướng từ ngã tư Q đến cầu B, cách lề chuẩn là 4.55m. Từ vùng va chạm đo đến trực trước xe mô tô 64B1-584.40 là 1.0m và đo đến đầu vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường là 6.70m. Lỗi chính dẫn đến tai nạn là do bị cáo T không chú ý quan sát vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và điều khiển xe mô tô không đi đúng làn đường quy định, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; lỗi phụ do bà L không đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ nhưng không phải là nguyên nhân trực tiếp của vụ tai nạn.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đã trả lại xe mô tô 64B1-584.40 cho bị cáo T và tạm giữ giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bà L số tiền 98.000.000 đồng gồm chi phí mai táng là 38.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 60.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 01/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long để xét xử về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không ý kiến gì về kết luận pháp y số 132/2017/TTh ngày 23/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị T vắng mặt, nhưng lời khai tại hồ sơ thể hiện chị T xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại khoản tiền nào khác.

L luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã khẳng định nội dung mà bản cáo trạng Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" là đủ căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên việc truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận xong không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo T giấy phép lái xe.

Bị cáo T không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động chăm lo cho gia đình và làm người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/8/2017 bị cáo T một mình điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64B1-584.40 lưu thông trên đường B, phường T, thành phố V (hướng từ ngã tư Q đến cầu B) đến đoạn đường ngang trụ sở T, bị cáo T điều khiển xe trên làn đường của xe ô tô và thiếu quan sát nên không thấy bà Trương Thị Bích L đang đi bộ qua đường từ lề phải sang trái theo hướng từ ngã tư Q đến cầu B nên xảy ra va chạm với bà L làm bà L té xuống lộ bất tỉnh. T cùng người đi đường đưa bà L vào bệnh viện cấp cứu đến ngày 12/8/2017 bà L tử vong.

Căn cứ kết luận pháp y số 132/2017/TTh ngày 23/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của bà L là do chấn thương sọ não.

Căn cứ biên bản xác định lỗi của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long xác định: Bà Trương Thị Bích L đi bộ qua đường không đúng nơi quy định không phải là nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông; bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 64B1-584.40 không chú ý quan sát, không đi đúng làn đường vi phạm quy định khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ là nguyên nhân chính xảy ra tai nạn giao thông.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử kết luận hành vi

của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, Cáo trạng số: 16/CT-VKSND-TPVL ngày 01/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố hành vi của bị cáo T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo T là lỗi vô ý nhưng đã gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Tuy nhiên, bị cáo cũng nhận thức được hành vi của bị cáo lái xe không chú ý quan sát, không đi đúng làn đường dẫn đến tai nạn giao thông và gây ra thiệt hại tính mạng cho bà Trương Thị Bích L là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần xử lý bị cáo T một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo được sửa chữa sai trái làm người có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao về cho địa phương quản lý giám sát giáo dục là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, cha bị cáo là người được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến; bị cáo không có tiền án tiền sự; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Hoàn trả cho bị cáo T giấy phép lái xe số AF 965812 mang tên Nguyễn Văn T.

Đối với xe mô tô biển số 64B1-584.40 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long giao trả cho bị cáo T theo biên bản ngày 10/01/2018 là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt nhưng tại Đơn xin bãi nại ngày 30/12/2017 (BL 42) chị T xác định đã thỏa thuận thống nhất và nhận đủ số tiền bồi thường 98.000.000 đồng của bị cáo T, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xe mô tô biển số 64B1-584.40 tham gia bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ, sau tai nạn bị cáo T đã nhận tiền bồi thường của Công ty này là 70.000.000 đồng. Tại tòa bị cáo T xác nhận đã được Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo T là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án là ngày 16/4/2018. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Hoàn trả cho bị cáo T giấy phép lái xe số AF 965812 mang tên Nguyễn Văn T.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị T xác định đã thỏa thuận thống nhất và nhận đủ số tiền bồi thường 98.000.000 đồng của bị cáo T, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Công an TPVL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Bị cáo và Trại giam;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Võ Thị Mỹ Dung**